

Số: ~~27~~12/BKHĐT-ĐKKD**V/v kiểm kê và tiếp nhận tài sản Dự án Hỗ trợ kỹ thuật cải cách ĐKKD tại Việt Nam***Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2014*

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TW
- Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc TW

Dự án “Hỗ trợ kỹ thuật cải cách đăng ký kinh doanh ở Việt Nam” (sau đây gọi tắt là Dự án) được Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố triển khai từ năm 2008 đến nay với nội dung chính là: *(1) Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về đăng ký kinh doanh; (2) Xây dựng và vận hành Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia; và (3) Đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực cho cán bộ làm công tác đăng ký kinh doanh.*

Theo kế hoạch, Dự án sẽ kết thúc vào ngày 30/4/2014. Căn cứ quy định tại Thông tư số 198/2013/TT-BTC ngày 20/12/2013 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước và để đảm bảo sự hoạt động liên tục của Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Quý Ủy ban thực hiện các công việc sau:

1. Chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện kiểm kê, ghi rõ số lượng, hiện trạng tài sản đang sử dụng theo mẫu Phụ lục 2 (trên cơ sở đối chiếu Biên bản bàn giao và nghiệm thu Hệ thống (đính kèm) và theo Hướng dẫn tại Phụ lục 3).

2. Gửi Công văn kèm theo Danh sách chi tiết tài sản đã kiểm kê (Phụ lục 2) về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong đó nêu rõ ý kiến của Quý Ủy ban về việc tiếp nhận và sử dụng toàn bộ tài sản tại Sở Kế hoạch và Đầu tư (Phòng Đăng ký kinh doanh) mà trước đây Dự án đã bàn giao. Theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, để đảm bảo đúng thẩm quyền về quản lý tài sản thuộc ngân sách nhà nước, đề nghị gửi Công văn theo mẫu tại Phụ lục 1 kèm theo Công văn này.

Kính đề nghị Quý Ủy ban có ý kiến về các nội dung trên và gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Quản lý đăng ký kinh doanh) trước ngày 23/5/2014 để thực hiện các thủ tục tiếp theo.

Trường hợp cần thêm thông tin, đề nghị liên hệ số máy: 043-8489913 (máy lẻ 201, 202, 203) hoặc 080-43079.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Ủy ban.

Nơi nhận:

- Như trên
 - Sở KHĐT
 - Lưu VT, ĐKKD_{TH}
- (đính kèm Phụ lục 1, 2, 3 và Biên bản bàn giao và nghiệm thu Hệ thống);

130



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đặng Huy Đông

PHỤ LỤC 1

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/TP
...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/UBND-SKHĐT

V/v kiểm kê và tiếp nhận tài sản Dự án Hỗ trợ kỹ thuật cải cách đăng ký kinh doanh tại Việt Nam

Hà Nội, ngày tháng năm 2014

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Quản lý đăng ký kinh doanh)

Phúc đáp Công văn số/BKHT-ĐKKD ngày ... tháng ... năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc kiểm kê và tiếp nhận tài sản Dự án Hỗ trợ kỹ thuật cải cách đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, UBND tỉnh/thành phố có ý kiến như sau:

UBND tỉnh/thành phố đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm kê tài sản Dự án bàn giao cho Phòng Đăng ký kinh doanh và báo cáo chi tiết theo Phụ lục (đính kèm).

UBND tỉnh/thành phố kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho địa phương tiếp nhận và sử dụng toàn bộ thiết bị đã nêu tại Phụ lục. Tài sản trên tiếp tục được giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư quản lý, sử dụng và phục vụ cho hoạt động của Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

Xin kính gửi Quý Bộ để tổng hợp.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên (Phụ lục đính kèm);
- Lưu SKHĐT, VT.

DANH MỤC CHI TIẾT TÀI SẢN ĐÃ KIỂM KÊ CỦA DỰ ÁN
“HỖ TRỢ KỸ THUẬT CẢI CÁCH ĐĂNG KÝ KINH DOANH Ở VIỆT NAM” HIỆN ĐANG SỬ DỤNG
TẠI PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH THUỘC SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH LẠNG SƠN
(Ban hành kèm theo Công văn số/UBND-SKHĐT ngày ... tháng ... năm của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Stt	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	Đơn vị tính	Năm đưa vào sử dụng	Số Serial	Số liệu tài sản theo sổ kế toán			Số lượng/ Khối lượng tài sản theo kiểm kê	Số lượng/ khối lượng tài sản thừa, thiếu		Ghi chú
					Số lượng/ Khối lượng	Nguyên giá (đồng)	GTCL (đồng)		Thừa	Thiếu	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Work station: Powercom, pentium Dualcore LGA775-E5300, 2GB RAM, 160GB SATA, 19" LCD, Windows Vista Business OEM	chiếc	2/2010	PO 43804, 919GH3XY00179	1	10.082.842	2.016.568				
2	Work station: Powercom, pentium Dualcore LGA775-E5300, 2GB RAM, 160GB SATA, 19" LCD, Windows Vista Business OEM	chiếc	2/2010	PO 43910, 919GH3XY00059	1	10.082.842	2.016.568				
3	UPS: APC Back-UPS CS, 300 Watts/500 VA, Input 230V/ Output 230V, Interface Port DB-9 RS-232, USB	chiếc	2/2010	4B094 7P0 1435	1	1.686.454	337.291				
4	UPS: APC Back-UPS CS, 300 Watts/500 VA, Input 230V/ Output 230V, Interface Port DB-9 RS-232, USB	chiếc	2/2010	4B094 7P0 1506	1	1.686.454	337.291				
5	Printer HP LaserJet 2035n	chiếc	2/2010	CNC241 5434	1	6.422.878	1.284.576				
6	Scanner HP Scanjet G3110	chiếc	2/2010	CN96 8A5199	1	2.170.881	434.172				
7	Switch - 3COM, baseline 10/100 Switch 16-port 2048	chiếc	2/2010	BA9N4QBT00 99645	1	1.383.516	272.703				
8	Firewall FG-110C Bundle	chiếc	2/2010	FG100C3G096 08816	1	67.081.399	13.416.280				
	TỔNG					100.577.246	20.115.449				

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Socialist Republic of Viet Nam

Independence - Freedom - Happiness

**BIÊN BẢN BÀN GIAO VÀ NGHIỆM THU HỆ THỐNG TẠI PHÒNG ĐKKD TỈNH
LẠNG SƠN**

**MINUTES OF HANDOVER AND ACCEPTANCE OF SYSTEM AT LANG SON
PROVINCE**

(Danh sách kiểm tra thiết bị triển khai BRO)

(*Re: BRO equipment deployment check list*)

Căn cứ vào Hợp đồng số 15002608 ký ngày 05/10/2009 giữa Tổng Công ty Viễn thông Quân đội (Viettel) và Tổ chức các nước phát triển Liên hiệp quốc (UNIDO) về việc cung cấp, lắp đặt vật tư, thiết bị và cung cấp dịch vụ đường truyền cho Dự án "Hỗ trợ kỹ thuật cải cách đăng ký kinh doanh tại Việt Nam" do UNIDO làm chủ dự án;

Pursuant to Contract No 15002608 signed on October 5th between VIETTEL CORPORATION (VIETTEL) and UNITED NATIONS INDUSTRIAL DEVELOPMENT ORGANIZATION (UNIDO) about fully integrated package of services, equipment, materials and parts for Project "Technical Assistance to Business Registration Reform in Vietnam" by UNIDO as investor.

- Căn cứ vào kế hoạch triển khai thực hiện dự án.
- *Pursuant to implementation plan of project.*

Hôm nay, ngày tháng... năm 2010 tại Phòng Đăng ký Kinh Doanh Lạng sơn, chúng tôi gồm:

Today, day month year 2010, at Business Registration Office's Province Lang son , we are:

I. Đại diện/Representative :

Đại diện phía Viettel

Representative of Viettel Corporation

Ông (Bà) / Mr (Mrs) : Đỗ Thành Trung

Vị trí (Position) : P. Giám Đốc

Đại diện phía Phòng Đăng ký Kinh doanh tỉnh Lạng sơn

Representative of Business Registration Office's Province Lạng son

Ông (Bà) / Mr (Mrs) : *Vũ Thuý Nga*
Vị trí (Position) : *Trưởng phòng.*

II. Nội dung/Content

Thời gian kiểm tra/ check time:

- Từ : Giờ Phút Ngày Tháng Năm 2010
- From : hour minute day month year 2010
- Đến : Giờ Phút Ngày Tháng Năm 2010
- To : hour minute day month year 2010

Danh sách thiết bị triển khai tại Phòng ĐKKD tỉnh Lạng sơn...

BRO equipment deployment list at Business Registration Office's Province

STT	Tên thiết bị/Cấu hình	Model/Serial No	ĐVT	Số lượng	Bảo hành
No.	Item/Description	Model/Serial No	Unit	Quantity	Warranty
1	Máy tính CMS Powercom -Processor: Intel CPU Pentium Dual Core LGA 775-E5300 2.6GHz, bus 800 MHz -Chipset G31 Intel@Netburst@ 1333/1066/800MHz -Hard Disk Drive: 160GB 7200rpm SATA -Video Graphics: Intel@Graphics Media Accelerator 3100 -Ethernet: 10/100Mbps -Audio: High Definition Audio (integrated) -Keyboard: PS/2 or USB Standard Keyboard CMS -Mouse: PS/2 or USB Optical Scroll CMS	Case CMS AE454W/PO 43904 AE454W/PO 43910 Màn hình 19" 919GH3XY00179 919GH3XY00059			

CH
ÉT
S
VI
4/6/10

	-Monitor:CMS 19" LCD -Software:Windows Vista. Business OEM -Housing:ATX W/PSU 300W -Accessories: CD Driver & Utilities, Mousepad				
2	APC Back-UPS CS, 300 Watts / 500 VA, Input 230V / Output 230V, Interface Port DB-9 RS-232, USB	4B094 7P0 1435 4B094 7P0 1506	Philip	Chiếc	02
3	Máy in HP LaserJet	P2035n/	China	Chiếc	01
4	Máy Scan	G3110/CN96 8A5199	China	Chiếc	01
5	FG-110C	FG100C3G096 08816	China	Chiếc	01
6	Switch 3COM	BA9N4QBT00 99545	China	Chiếc	01

Danh sách thiết bị đã được cấu hình tại Phòng ĐKKD tỉnh Lạng sơn

List of configuration equipments at Business Registration Office's Province Lang son

No	Item/Configuration	Status (OK/ Not OK)	Note
1	<i>Firewall (-s)</i>		
	Thiết bị đã kết nối nguồn và hoạt động bình thường	OK	
	<i>Powered on and operational</i>	OK	
	Kích hoạt chống virus	OK	
	<i>Antivirus activated</i>		
	Số đường kết nối MPLS		
	<i>Number of MPLS links</i>		
	Đường dự phòng MPLS đang chạy(Kiểm tra bằng cách tắt đường chính đi)		
	<i>Backup MPLS line is operational (Test to switching off the primary line)</i>		
	Thông tin địa chỉ IP của mạng LAN(IP, netmask, gw)		
	<i>LAN IP information (IP, netmask, gw)</i>		
	Thông tin địa chỉ IP WAN(đường kết nối MPLS hoặc kết nối tới DPI)		
	<i>WAN IP information (MPLS link or connection to DPI)</i>		
2	<i>Switch (-es)</i>		

	Cài đặt, bật nguồn và đang chạy	OK	
	<i>Installed, up and running</i>		
	Số port đã kết nối		
	<i>Number of connected ports</i>		
	Số port còn trống		
	<i>Number of free ports</i>		
3	LAN (Cat5e)		
	Số nút mạng đang hoạt động		
	<i>Number of sockets operational</i>		
	Cáp mạng Lan được ẩn trong gen (hộp đi bên ngoài cáp bảo vệ cáp)		
	<i>LAN cables are hidden in channels</i>		
4	Network Printer (-s)		
	Kết nối nguồn	OK	
	<i>Connected to the power line</i>		
	Kết nối tới mạng LAN	OK	
	<i>Connected to the LAN</i>		
	Địa chỉ IP đã đặt (IP, gw, netmask)		
	<i>IP address assigned (IP, gw, netmask)</i>		
	Số máy tính có thể in được bằng máy in trên mạng LAN		
	<i>Computers can print to the printer on the LAN</i>		
5	Scanner (-s)		
	Kết nối nguồn	OK	
	<i>Connected to the power line</i>		
	Kết nối với máy tính	OK	
	<i>Connected to the PC</i>		
	Người dùng có thể quét từ máy quét đã kết nối với máy tính		
	<i>The user can scan from scanner with the connected PC</i>		
6	Workstation/UPS (-s)		
	Bộ lưu điện đã được kết nối tới nguồn	OK	
	<i>UPS connected to the power socket</i>	OK	
	Máy tính, màn hình, bàn phím, đã được kết nối với nhau	OK	
	<i>Computer, monitor and keyboard are connected</i>		
	Máy tính và màn hình đã được kết nối tới lưu điện	OK	
	<i>Computer and monitor are connected to UPS</i>		
	Windows Vista 32 bit đã được cài đặt và kích hoạt bản quyền	OK	
	<i>Windows Vista 32 installed and activated</i>		
	Kết nối từ xa đã được bật trên máy tính	OK	
	<i>Remote access is available to the computer</i>		
	Bản quyền window đã được dán trên máy	OK	
	<i>Windows Product Key</i>		
	Office 2007 đã cài đặt và kích hoạt	OK	
	<i>Office 2007 installed and actived</i>		
	Kaspersky đã cài đặt cập nhật mẫu virus	OK	
	<i>Kaspersky deployed with the updated antivirus</i>		

signatures		
Máy tính có truy cập mạng Internet	OK	
Computer have access to the Internet		
Người dùng BRO có thể truy cập vào NBRIS basic registration duyệt web theo địa chỉ http://app.dkkd.gov.vn:81/basic	OK	
The BRO user can access NBRIS basic registration web page on address http://app.dkkd.gov.vn:81/basic		
Người dùng BRO có thể truy cập vào NBRIS online registration duyệt web theo địa chỉ http://app.dkkd.gov.vn:81/online		
The BRO user can access NBRIS online registration web page on address http://app.dkkd.gov.vn:81/online	OK	
7 Người liên lạc hỗ trợ / Contact persons for support – Organization and Full name	Điện thoại/Phone	Thư điện tử/e-mail
BRO:		
EDA-MPI:		
Viettel: Hoàng Tuấn Khiêm	0982483000	khiemht

Hai bên cùng tiến hành kiểm tra, bàn giao, nghiệm thu, chạy thử các thiết bị thuộc Hợp đồng số 15002608 (chi tiết như phụ lục đính kèm) để triển khai lắp đặt cho dự án và cùng thống nhất kết luận:

Both parties do handover of goods under Contract No 15002608 (detail as in attached file) for this project and agree:

Kết luận(Conclusion):

Các bên đã kiểm tra và giao nhận đủ số lượng hàng hóa như trên.

Both parties do handover and inspect full equipments as above.

Mọi cấu hình và phần mềm cài đặt trên thiết bị phải được giữ nguyên trạng và không được phép thay đổi. Nếu cấu hình và phần mềm cài đặt bị thay đổi, bên B sẽ không chịu trách nhiệm về những sự cố, hỏng hóc do việc thay đổi này gây ra.

All configuration and software which were installed on the device must be kept intact and are not allowed to change. Otherwise, Viettel shall not be responsible for any damage what over, whether direct or indirect due to the above changes.


Biên bản này được lập thành 06 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

This minutes is made into eight (06) originals, each party keeps two (02) originals with the same validity.

VIETTEL 

 PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐỖ THÀNH TRUNG

PHÒNG ĐKKD TỈNH LẠNG SƠN

 PHÒNG ĐKKD TỈNH LẠNG SƠN
Vị Thủy Nga

PHỤ LỤC 3

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI, KIỂM KÊ TÀI SẢN DỰ ÁN

Việc kiểm kê tài sản của Dự án được xây dựng theo các căn cứ sau:

- *Thông tư số 198/2013/TT-BTC ngày 20/12/2013 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước;*
- *Quyết định số 32/2008/QĐ-BTC ngày 29/5/2008 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước,*

Do vậy, đề nghị:

1. Không điền thông tin tại các cột (1),(2),(3),(4),(5),(6),(7) và (8).
2. Kiểm kê và điền thông tin tại các cột (9), (10), (11) và (12) vào Danh mục chi tiết tài sản, ví dụ như sau:
 - *Cột (9) - Số lượng/Khối lượng tài sản theo kiểm kê:* điền số lượng máy móc/thiết bị theo yêu cầu kiểm kê. Số lượng này phải khớp với số lượng máy móc/thiết bị mà Dự án đã bàn giao tại Cột (6).
 - *Cột (10) Số lượng/Khối lượng tài sản thừa:* ghi số lượng thừa so với số lượng đã bàn giao tại Cột (6) (nếu có).
 - *Cột (11) Số lượng/Khối lượng tài sản thiếu:* ghi số lượng thiếu so với số lượng đã bàn giao tại Cột (6) (nếu có).
 - *Cột (12) Ghi chú:* ghi rõ hiện trạng máy. Ví dụ: Hỏng 1 máy trạm/màn hình, hỏng 1 máy in,...

Lưu ý:

- *Cột (7) - Số liệu tài sản theo sổ kế toán – Nguyên giá:* là giá của máy móc/thiết bị tại thời điểm mua sắm.
- *Cột (8) - Số liệu tài sản theo sổ kế toán - Giá trị còn lại:* căn cứ Quyết định số 32/2008/QĐ-BTC, tài sản cố định gồm: máy vi tính, máy in, các thiết bị tin học khác có thời gian sử dụng là 05 năm, tỷ lệ hao mòn là 20%/năm. Do đó, giá trị còn lại của tài sản tại Cột (8) được xác định bởi Nguyên giá/Cột (7) trừ đi Số hao mòn lũy kế (tính từ thời điểm tại Cột (4) đến thời điểm kiểm kê là tháng 05/2014).